

# BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA ĐỒNG BÀO KHMER Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

✦ THS. VŨ THỊ CÚC

TS. HÀ DIỆU THU

Học viện Chính trị khu vực IV

Ngày tiếp nhận: 16/9/2025 Ngày bình duyệt: 10/10/2025 Ngày duyệt đăng: 25/10/2025

• **Tóm tắt:** Giá trị văn hóa của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long là bộ phận quan trọng trong tổng thể nền văn hóa Việt Nam, với nhiều giá trị đặc sắc được hình thành và phát triển qua tiến trình lịch sử lâu dài. Tuy nhiên, trước tác động mạnh mẽ của đời sống hiện đại, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào đang đứng trước nguy cơ mai một. Trên cơ sở phân tích thực trạng công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong giai đoạn tới.

• **Từ khóa:** Bảo tồn và phát huy, giá trị văn hóa dân tộc Khmer, đồng bằng sông Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh của cả nước. Đây là nơi có khoảng 1,2 triệu đồng bào Khmer sinh sống, chiếm khoảng 6,7% dân số toàn vùng<sup>1</sup>; đồng bào Khmer nơi đây đã sáng tạo ra những giá trị văn hóa phong phú, thể hiện qua ngôn ngữ, chữ viết, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, lễ hội và các loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc. Những giá trị đó không chỉ là bản sắc riêng của cộng đồng người Khmer, mà còn là bộ phận hữu cơ, không thể tách rời của nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển của đời sống hiện đại, nhiều giá

trị văn hóa truyền thống của đồng bào đang đứng trước nguy cơ bị mai một. Do đó, việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

## 1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực

thúc đẩy sự phát triển bền vững đất nước”<sup>2</sup>. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có đồng bào Khmer, được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc xác định: “Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể”<sup>3</sup>. Tiếp đó, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đặc biệt nhấn mạnh đến nhiệm vụ “Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống; các giá trị văn hóa tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng”<sup>4</sup>, đồng thời đề ra yêu cầu chủ động thích ứng với bối cảnh mới để tiếp tục hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hóa giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số”<sup>5</sup>.

Cụ thể hóa chủ trương đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách quan trọng, toàn diện, thiết thực nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có đồng bào Khmer. Nổi bật là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, đặc biệt Dự án 6 về Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Dự án xác định rõ mục tiêu: “Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số rất ít người”<sup>6</sup>.

Đối với đồng bào Khmer, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách đặc thù. Chỉ thị số 117/CT-TW ngày 29/8/1981 của Ban Bí thư (khoá V) về công tác ở vùng dân tộc Khmer đã xác định rõ yêu cầu bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer, trong đó nhấn mạnh việc xây dựng kế hoạch bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; chú trọng xây dựng nhà truyền thống, trung tâm văn hóa tiêu biểu phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; củng cố, duy trì các đội văn nghệ Khmer chuyên nghiệp; khuyến khích phong trào văn nghệ quần chúng; sử dụng tiếng nói, chữ viết Khmer trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao đời sống tinh thần và giữ gìn bản sắc ngôn ngữ.

Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư về công tác đối với đồng bào Khmer tiếp tục khẳng định yêu cầu bảo tồn, phát huy vốn văn hóa Khmer, đồng thời đề ra chính sách xây dựng các trung tâm văn hóa, duy trì các đội văn nghệ dân tộc Khmer, sử dụng hiệu quả tiếng nói, chữ viết Khmer trong truyền thông địa phương. Chủ trương này được tiếp nối trong Thông báo số 67-TB/TW ngày 14/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer và Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 20/01/2003 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001 - 2010.

Đặc biệt, Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới đã xác định một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm là: bảo vệ di sản

văn hóa; xây dựng nhà văn hóa trong vùng đồng bào Khmer; nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ sửa chữa, trùng tu chùa chiền, đáp ứng nhu cầu tâm linh và sinh hoạt văn hóa tinh thần của đồng bào.

Có thể thấy rằng, từ sau đổi mới đến nay, hệ thống các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào Khmer nói riêng ngày càng được hoàn thiện; thể hiện rõ sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, giữ gìn bản sắc văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

## **2. Thực trạng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay**

### **2.1. Thành tựu đạt được**

*Thứ nhất*, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể

Những năm qua, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và du lịch tại các địa phương trong vùng. Nổi bật là công tác trùng tu, tôn tạo và giữ gìn hệ thống kiến trúc các ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer - trung tâm sinh hoạt văn hóa, tôn giáo và tín ngưỡng của cộng đồng. Toàn vùng hiện có 446 ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer<sup>7</sup>, trong đó, nhiều ngôi chùa cổ có giá trị kiến trúc nghệ thuật đặc sắc như chùa Dơi, chùa KhLeang (Cần Thơ), chùa Âng (Vĩnh Long), chùa Xiêm Cán (Cà Mau), chùa Xà Tón (An Giang)... được xếp hạng di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh. Các công trình này đều được đầu tư, trùng tu đúng với nguyên mẫu kiến trúc truyền thống, bảo tồn các yếu tố hoa văn điêu khắc đặc trưng của văn hóa Khmer Nam Bộ.

Các thiết chế văn hóa vùng đồng bào Khmer được quan tâm đầu tư, nâng cấp và xây mới; nhiều di tích lịch sử, văn hóa được bảo tồn, khai thác gắn với hoạt động du lịch, đặc biệt vào các dịp lễ hội truyền thống. Một số di tích được xây dựng nhà trưng bày, bảng chỉ dẫn song ngữ Việt - Khmer, góp phần quảng bá giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào tới du khách trong và ngoài nước.

Nhiều nghề thủ công truyền thống như dệt chiếu, đan lát, làm đầu lân, điêu khắc gỗ... được các địa phương trong vùng quan tâm bảo tồn và phát huy theo hướng gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Các làng nghề dệt chiếu ở Vĩnh Long, Cần Thơ không chỉ duy trì sản xuất mà còn trở thành điểm tham quan, trải nghiệm cho du khách. Tại thành phố Cần Thơ, các nhóm nghệ nhân làm đầu lân truyền thống được hỗ trợ tham gia lễ hội Oóc om bóc, đua ghe Ngo, vừa góp phần tạo không khí lễ hội đặc sắc, vừa lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc. Ở An Giang, các nhóm nghệ nhân điêu khắc gỗ và đan lát được hỗ trợ trình diễn tại các sự kiện văn hóa, du lịch trong vùng.

Các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề, quảng bá sản phẩm và kết nối thị trường theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 đã giúp nhiều hộ gia đình Khmer phát triển kinh tế, ổn định đời sống. Việc kết hợp bảo tồn với khai thác du lịch văn hóa cộng đồng mở ra hướng đi mới cho các nghề thủ công truyền thống, tạo động lực quan trọng trong việc giữ gìn và lan tỏa các giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào.

Bên cạnh đó, công tác sưu tầm, lưu giữ và phục dựng các hiện vật văn hóa vật thể được chú trọng. Nhiều hiện vật từ công cụ sản xuất, vật dụng sinh hoạt, đồ thờ tự, hiện vật tín ngưỡng, tôn giáo đến mô hình kiến trúc tái hiện ngôi nhà truyền thống

đã được bảo quản, trưng bày tại Bảo tàng Văn hóa dân tộc Khmer tỉnh Vĩnh Long và Bảo tàng Văn hóa dân tộc Khmer thành phố Cần Thơ. Hai bảo tàng này hiện lưu giữ hàng nghìn hiện vật, tư liệu, hình ảnh phản ánh đời sống văn hóa, tôn giáo, kiến trúc và nghệ thuật của đồng bào; hằng năm thu hút hàng chục nghìn lượt khách tham quan, trở thành điểm văn hóa, du lịch đặc sắc.

Ngoài ra, các địa phương cũng chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở, sư sãi tại các chùa Khmer; đồng thời, khuyến khích sự tham gia tích cực của người dân, nhất là giới trẻ, trong giữ gìn và lan tỏa các giá trị truyền thống. Sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và đồng bào Khmer đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, giúp công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể của đồng bào không chỉ dừng lại ở việc giữ gìn, mà còn gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào.

*Thứ hai*, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của đồng bào Khmer thời gian qua đạt được nhiều kết quả nổi bật, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với đời sống tinh thần của đồng bào. Nhiều lễ hội truyền thống như Chol Chnam Thmay, Sene Dolta, Ok Om Bok được duy trì thường xuyên, trở thành sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng đặc trưng của đồng bào. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống cũng được triển khai mạnh mẽ. Các loại hình sân khấu dân gian như Rô băm, Dù kê, cùng các hình thức múa, nhạc truyền thống như múa Rom vong, nhạc Ngũ âm, trống Chhay dăm được kiểm kê, đưa vào danh mục bảo tồn, phục hồi. Nhiều địa phương đã thành lập các câu

lạc bộ nghệ thuật Dù kê vừa biểu diễn, vừa đào tạo thế hệ kế cận. Tại Cần Thơ và An Giang thường xuyên tổ chức Liên hoan văn nghệ quần chúng của đồng bào Khmer, góp phần duy trì sức sống của các giá trị văn hóa trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, các phong tục, tập quán truyền thống như lễ cưới hỏi, tang ma, lễ nhập tu, lễ đặt tên, lễ cầu an được đồng bào Khmer duy trì, nhất là trong không gian chùa - trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng. Ở nhiều địa phương như Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, chính quyền địa phương và các sư sãi trong chùa đã phối hợp loại bỏ dần những hủ tục (ví dụ: tảo hôn, các hình thức cúng lễ tốn kém, lãng phí) giúp các phong tục tập quán của đồng bào vừa giữ được tính truyền thống, vừa phù hợp với lối sống hiện nay. Các mô hình “Phum, sóc văn hóa” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã góp phần duy trì nếp sống tốt đẹp, tăng cường đoàn kết cộng đồng.

Đặc biệt, công tác bảo tồn và phát huy giá trị ngôn ngữ, chữ viết Khmer được xem là nhiệm vụ trọng tâm. Nhiều địa phương như Vĩnh Long, An Giang đã duy trì lớp học chữ Khmer miễn phí cho thiếu niên, nhi đồng vào dịp hè, thu hút hàng nghìn học sinh tham gia. Cùng với đó, hệ thống Kinh lá buông - di sản chữ viết Khmer cổ được bảo tồn tích cực. Tính đến nay, riêng tại An Giang còn lưu giữ khoảng 170 bộ Kinh lá buông (hơn 900 quyển) tại các chùa Khmer ở Tri Tôn và Tịnh Biên<sup>8</sup>. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã công nhận Kinh lá buông là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và trong thời gian tới địa phương sẽ phối hợp với các nhà nghiên cứu lập hồ sơ trình UNESCO công nhận là Ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đây là minh chứng rõ nét cho nỗ lực đưa các giá trị văn hóa của đồng bào vươn tầm quốc tế.

Cùng với đó, ẩm thực của đồng bào Khmer - một loại hình văn hóa phi vật thể đặc sắc cũng được các địa phương quan tâm bảo tồn và quảng bá. Các món ăn truyền thống như bún nước lèo, bánh pía, cốm dẹp, lẩu mắm,... đã trở thành sản phẩm du lịch văn hóa tại Cần Thơ, Vĩnh Long, An Giang.

Có thể khẳng định, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của đồng bào Khmer thời gian qua đã đạt nhiều kết quả toàn diện, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa, đồng thời tạo nguồn lực phát triển du lịch, nâng cao đời sống và khẳng định vị thế văn hóa của đồng bào Khmer trong tiến trình hội nhập.

## 2.2. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer vẫn còn không ít hạn chế, khó khăn:

*Thứ nhất*, nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa còn dần trải, chưa tương xứng với tiềm năng. Kinh phí dành cho công tác sưu tầm, phục hồi, truyền dạy các loại hình nghệ thuật và lễ hội truyền thống của đồng bào còn khiêm tốn.

*Thứ hai*, đội ngũ nghệ nhân ngày càng ít, tuổi cao, trong khi việc đào tạo lớp kế cận chưa hiệu quả. Một số loại hình nghệ thuật như Rô băm, Dù kê, nhạc Ngũ âm chỉ còn ít người am hiểu sâu, trong khi chế độ đãi ngộ chưa tương xứng.

*Thứ ba*, quá trình đô thị hóa làm thay đổi không gian diễn xướng. Một số lễ hội của đồng bào Khmer, nhất là lễ hội Óóc om bóc có xu hướng thương mại hóa, thiên về dịch vụ, khiến cho giá trị tinh thần nguyên bản có nguy cơ bị phai nhạt, khó phân biệt giữa hoạt động bảo tồn giá trị văn hóa và hoạt động giải trí thuần túy.

*Thứ tư*, công tác dạy và học ngôn ngữ, chữ viết Khmer còn gặp nhiều khó khăn

do thiếu giáo trình và tài liệu chuẩn hóa,... Vì vậy, việc duy trì và mở rộng các lớp học chữ Khmer chưa thật sự ổn định, hiệu quả chưa đồng đều giữa các địa phương.

*Thứ năm*, công tác gắn kết giữa bảo tồn với phát triển du lịch văn hóa, cộng đồng còn thiếu tính bền vững. Nhiều mô hình du lịch trải nghiệm ẩm thực, lễ hội của đồng bào Khmer hiện nay vẫn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, chưa được quy hoạch tổng thể, chưa tạo được sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao. Do đó, hiệu quả kinh tế còn thấp, đồng bào chưa thực sự hưởng lợi nhiều từ hoạt động khai thác này.

Những hạn chế, bất cập trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, đan xen và tác động lẫn nhau.

*Một là*, về nguyên nhân khách quan. Trước hết, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế đã làm biến đổi mạnh mẽ không gian văn hóa truyền thống. Việc mở rộng hạ tầng đô thị, sự giao lưu văn hóa liên vùng khiến nhiều yếu tố văn hóa mới du nhập, làm phai nhạt dần những tập quán, sinh hoạt văn hóa cổ truyền của đồng bào Khmer. Bên cạnh đó, tác động của nền kinh tế thị trường và xu hướng toàn cầu hóa văn hóa dẫn đến sự thay đổi trong thị hiếu thẩm mỹ, lối sống của một bộ phận người dân, đặc biệt là giới trẻ khiến cho một số loại hình nghệ thuật dân gian như Dù kê, Rô băm, nhạc Ngũ âm không còn được ưu tiên duy trì và truyền dạy như trước. Ngoài ra, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt (biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn...) cũng ảnh hưởng đến sinh kế của đồng bào, làm giảm nguồn lực dành cho các hoạt động văn hóa cộng đồng.

*Hai là*, về nguyên nhân chủ quan. (1) Nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer tuy đã được quan tâm nhưng

vẫn còn phân tán, chưa tương xứng với tiềm năng văn hóa của đồng bào. Nhiều địa phương chưa có quy hoạch tổng thể, đề án bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa mang tính dài hạn và bền vững. (2) Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở còn mỏng và hạn chế về chuyên môn; việc phối hợp giữa chính quyền, đoàn thể và tư nhân, nghệ nhân trong tổ chức hoạt động văn hóa còn thiếu đồng bộ. (3) Chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, người am hiểu văn hóa Khmer còn thấp, trong khi họ là lực lượng nòng cốt trong việc truyền dạy, bảo lưu tri thức dân gian. Việc đào tạo lớp kế cận cho các loại hình nghệ thuật dân gian cũng chưa được chú trọng, dẫn đến nguy cơ đứt gãy truyền thống. (4) Đời sống kinh tế của một bộ phận đồng bào Khmer còn khó khăn nên ưu tiên cho nhu cầu sinh kế, sản xuất nhiều hơn là tham gia các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. (5) Việc gắn kết giữa bảo tồn giá trị văn hóa và phát triển du lịch ở nhiều nơi còn mang tính tự phát, thiếu định hướng chuyên nghiệp, khiến hiệu quả khai thác các hoạt động văn hóa chưa cao, thậm chí tiềm ẩn nguy cơ thương mại hóa, làm giảm giá trị nguyên bản của văn hóa Khmer.

Như vậy, có thể thấy, các nguyên nhân trên vừa mang tính khách quan, vừa mang tính chủ quan, phản ánh tính phức tạp của quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong bối cảnh phát triển hiện đại. Việc nhận diện đầy đủ những nguyên nhân này là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp góp phần bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào Khmer trong giai đoạn mới.

### **3. Giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long**

*Thứ nhất*, hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù. Nhà nước cần tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương trong Nghị quyết số 33-NQ/TW (năm 2014) của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa XI về *xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước* và Nghị quyết số 13-NQ/TW (năm 2022) của Bộ Chính trị về *phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Trong đó, cần có chính sách đặc thù cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là đồng bào Khmer. Đồng thời, cần ban hành các hướng dẫn chuyên sâu, từ kiểm kê, lập hồ sơ, công nhận đến việc xây dựng cơ chế hỗ trợ các nghệ nhân, câu lạc bộ văn hóa, cộng đồng phum sóc, nhằm bảo đảm tính bền vững trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer.

*Thứ hai*, tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer. Bên cạnh nguồn ngân sách Nhà nước, cần đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cộng đồng phum sóc và kiều bào Khmer ở nước ngoài. Các địa phương nên ưu tiên bố trí nguồn vốn trong Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 để hỗ trợ các hoạt động như bảo tồn lễ hội truyền thống, nghệ thuật diễn xướng, nghề thủ công, tu bổ chùa Khmer và phát triển bảo tàng văn hóa Khmer. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế quản lý, giám sát công khai, minh bạch và hiệu quả, bảo đảm nguồn vốn đầu tư không chỉ phục vụ mục tiêu giữ gìn bản sắc văn hóa mà còn góp phần tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Khmer.

*Thứ ba*, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Đây là yếu tố then chốt bảo đảm cho sự phát triển bền vững. Các địa phương cần quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở có năng lực chuyên môn, am hiểu phong tục, tập quán, ngôn

ngữ và tôn giáo của đồng bào Khmer, đủ khả năng tham mưu, tổ chức và triển khai các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Bên cạnh đó, cần tôn vinh, đãi ngộ xứng đáng đối với nghệ nhân dân gian, những người nắm giữ và truyền dạy các giá trị nghệ thuật, tri thức dân gian Khmer. Khuyến khích mở rộng các lớp dạy chữ Khmer, nghệ thuật truyền thống, nghề thủ công cho thanh thiếu niên, góp phần duy trì tính kế thừa và lan tỏa các giá trị văn hóa trong thế hệ trẻ.

*Thứ tư*, gắn công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa với phát triển du lịch bền vững. Các địa phương có đồng bào Khmer sinh sống cần khai thác thế mạnh về lễ hội, nghệ thuật, ẩm thực và nghề thủ công của đồng bào để hình thành những sản phẩm du lịch đặc thù. Đồng thời quy hoạch, quản lý chặt chẽ để tránh thương mại hóa, bảo đảm các giá trị văn hóa vừa được giữ gìn nguyên giá trị, vừa trở thành nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

*Thứ năm*, phát huy vai trò chủ thể của đồng bào Khmer. Đồng bào Khmer chính là chủ thể sáng tạo, lưu giữ và truyền dạy các giá trị văn hóa, do đó cần khuyến khích họ tham gia tích cực vào công tác bảo tồn. Các cấp chính quyền cần phát huy vai trò của sư sãi, chức sắc tôn giáo trong dạy chữ Khmer, phổ biến tri thức dân gian, duy trì lễ hội và giáo dục đạo đức cộng đồng. Đồng thời, cần tạo điều kiện để thanh thiếu niên Khmer tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, nhóm sáng tạo trẻ, đội biểu diễn nghệ thuật dân gian, từ đó hình thành lực lượng kế thừa có tri thức và lòng tự hào dân tộc.

*Thứ sáu*, đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu và quảng bá quốc tế. Các viện nghiên cứu, trường đại học và cơ quan quản lý cần phối hợp thực hiện đề tài khoa học, xây dựng cơ sở dữ liệu số về văn hóa Khmer; đồng thời, chủ động lập hồ sơ trình UNESCO công nhận các di sản văn hóa tiêu biểu của đồng bào. Việc quảng bá trên các kênh

truyền thông quốc tế không chỉ nâng cao vị thế của các giá trị văn hóa Khmer, mà còn khẳng định bản sắc thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam.

Có thể khẳng định rằng, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, trước những tác động đa chiều của quá trình hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, công tác này đang đứng trước nhiều thách thức mới, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, cùng với sự chủ động, sáng tạo của chính đồng bào Khmer, để các giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào thực sự được giữ gìn, phát huy và lan tỏa sâu rộng trong đời sống hiện nay và mai sau. ■

<sup>1</sup> Nhị Xuân (2025): *Phát huy các giá trị văn hóa, tạo sinh kế bền vững cho người nghèo và đồng bào Khmer*, <https://bvhttdl.gov.vn/phat-huy-cac-gia-tri-van-hoa-tao-sinh-ke-ben-vung-cho-nguoi-ngheo-va-dong-bao-khmer-20231216101314775.htm>, truy cập ngày 15/8/2025.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1998): *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.55.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1998): *Nghị quyết số 03-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, ngày 16/7/1998.

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2014): *Nghị quyết số 31-NQ/TW Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, ngày 14/5/2014.

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.1, tr.144.

<sup>6</sup> Thủ tướng Chính phủ (2021): *Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*.

<sup>7</sup> Nguyễn Ngọc Trinh, Phạm Ngọc Hòa (2021): *Vai trò của Phật giáo Nam tông trong đời sống tinh thần của cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ*, Nxb. Hồng Đức, tr.219.

<sup>8</sup> Thanh Bình, Phong Điệp (2025): *"Báu vật" linh thiêng của người Khmer*, <https://nhandan.vn/bau-vat-linh-thieng-cua-nguoi-khmer-post831668.html>, truy cập ngày 15/8/2025.